

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ;

Căn cứ Biên bản số 2262/BB-ĐHQG ngày 10 tháng 11 năm 2022 về Hội thảo công tác tuyển sinh sau đại học và phát triển các chương trình liên thông, các chương trình mới tại ĐHQG-HCM;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04/02/2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

1. Sửa đổi Điều 2 như sau:

“Điều 2. Ngành phù hợp

Ngành phù hợp để tuyển sinh vào trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là ngành đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của ngành tương ứng, được quy định cụ thể trong chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo. Cơ sở đào tạo

(CSĐT) quy định những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển. Đối với các ngành quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học, thạc sĩ bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.”

2. Sửa đổi Điều 3 như sau:

“Điều 3. Phương thức tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

a) Trình độ thạc sĩ: xét tuyển thẳng, xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

- Xét tuyển thẳng: xét tuyển thẳng dựa trên hồ sơ và năng lực ngoại ngữ.

- Xét tuyển: xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ hoặc xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ và kết quả phỏng vấn.

- Thi tuyển: theo hình thức thi truyền thống.

- Kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển: xét tuyển dựa trên đánh giá hồ sơ, kết quả phỏng vấn (nếu có) và bài thi đánh giá năng lực chuyên môn/môn thi truyền thống/viết bài luận.

b) Trình độ tiến sĩ: xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Công tác tổ chức tuyển sinh được thực hiện theo một trong ba hình thức sau:

- Trực tiếp.

- Trực tuyến.

- Trực tiếp kết hợp trực tuyến.

b) Hình thức tổ chức tuyển sinh trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quy định chung về yêu cầu, điều kiện của từng hoạt động, đảm bảo chất lượng để kết quả đánh giá đáng tin cậy và công bằng như quá trình tổ chức thi trực tiếp.

- Đối với môn thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ, CSĐT xây dựng chi tiết bộ đề thi và quy trình tổ chức thi cụ thể đối với từng môn thi, đảm bảo quy định về số lượng đề thi theo quy định hiện hành.

- Đối với việc tổ chức xét tuyển trình độ tiến sĩ, có tối thiểu 2 thành viên là chủ tịch và thư ký của tiểu ban xét tuyển hoặc người dự tuyển có mặt tại điểm đầu cầu CSĐT để trình bày bài luận hoặc đề cương.

- Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, phần mềm hỗ trợ truyền hình trực tuyến và cơ sở hạ tầng kết nối tổ chức các hoạt động trực tuyến bảo đảm độ an toàn, tính bảo mật, chất lượng về âm thanh, hình ảnh kết nối tới tất cả các đơn vị, cá nhân tham gia.

- CSĐT cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu hướng dẫn thực hiện và tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho các đơn vị, cá nhân liên quan để chuẩn bị năng lực cần thiết trong việc sử dụng các thiết bị, hệ thống và phần mềm hỗ trợ trong kỳ tuyển sinh.

- CSĐT lưu trữ hồ sơ, minh chứng phù hợp với tình hình thực tế, phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng; diễn biến của các buổi thi, buổi bảo vệ trực tuyến được CSĐT ghi hình, ghi âm và lưu trữ kèm theo hồ sơ của người dự tuyển; chịu trách nhiệm giải trình, quản lý và lưu trữ tài liệu liên quan để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục và thanh tra trong trường hợp có yêu cầu.

- CSĐT xây dựng và ban hành văn bản quy định cụ thể về tổ chức tuyển sinh, trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân liên quan, bảo đảm trung thực, chính xác, khách quan như thực hiện trực tiếp và có chế tài khi xảy ra vi phạm.

c) Việc tổ chức tuyển sinh trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT thực hiện theo hướng dẫn của ĐHQG-HCM.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Đối tượng tuyển sinh

1. Trình độ thạc sĩ

a) Xét tuyển thẳng: Người dự tuyển là người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển thẳng và có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 1 Điều 8 của Quyết định này, gồm một trong những đối tượng sau:

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy (hoặc trình độ tương đương trở lên) với chương trình đào tạo từ 150 tín chỉ trở lên tốt nghiệp đúng thời hạn theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành;

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10);

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy là thủ khoa của ngành;

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba các kỳ thi Olympic sinh viên (giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải thưởng Eureka và các giải thưởng khoa học công nghệ cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức ở trong nước và ngoài nước).

- Thủ trưởng CSĐT quy định hồ sơ dự tuyển và thời gian tốt nghiệp đại học tối đa để được đăng ký xét tuyển thẳng (tính từ ngày tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng).

b) Xét tuyển: gồm một trong những đối tượng sau:

- Người dự tuyển là người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển;

- Người tham gia chương trình liên thông từ trình độ đại học lên trình độ thạc sĩ của CSĐT;

- Người nước ngoài đã tốt nghiệp trình độ đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển và có năng lực ngoại ngữ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 tại Quyết định này;

- Thủ trưởng CSĐT quy định hồ sơ dự tuyển, tiêu chí, hình thức xét tuyển và các điều kiện xét tuyển khác theo đặc thù của CSĐT;

c) Thi tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển:

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên).

- Thủ trưởng CSĐT quy định hồ sơ dự tuyển, hình thức thi tuyển hoặc hình thức thi tuyển kết hợp xét tuyển và các điều kiện tuyển sinh khác theo đặc thù của CSĐT.

2. Trình độ tiến sĩ:

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ, người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ tiến sĩ, hoặc người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ.

b) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các CSĐT, tổ chức khoa học và công nghệ.

c) Có năng lực ngoại ngữ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8 của Quyết định này.

d) Các điều kiện khác đối với phương thức xét tuyển, thi tuyển hoặc kết hợp giữa xét tuyển và thi tuyển; hồ sơ dự tuyển do thủ trưởng CSĐT quy định.

3. Thủ trưởng CSĐT quy định cụ thể tiêu chí xét tuyển; tỷ lệ và thang điểm đánh giá; quy trình tổ chức thực hiện công tác xét tuyển; thời gian tuyển sinh; quy định hướng dẫn cách đánh giá người dự tuyển; việc quy đổi thang điểm chữ, xếp loại tương ứng theo quy định hiện hành.

4. Đối với người dự tuyển là người Việt Nam tốt nghiệp tại các CSĐT nước ngoài, văn bằng và bảng điểm do CSĐT nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và yêu cầu người dự tuyển nộp văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện; báo cáo cụ thể từng trường hợp đến ĐHQG-HCM.

5. Trường hợp miễn thực hiện thủ tục công nhận văn bằng đối với văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người học được công nhận để sử dụng tại Việt Nam được thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

6. Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ do tổ chức nước ngoài cấp, CSĐT thẩm định trước khi công nhận trúng tuyển. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, CSĐT có thể ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện và hoàn tất khâu thẩm định trong thời gian 06 tháng kể từ ngày ra quyết định công nhận trúng tuyển có điều kiện; báo cáo cụ thể từng trường hợp đến ĐHQG-HCM.”

4. Sửa đổi khoản 2, Điều 5 như sau:

“2. Địa điểm tuyển sinh

a) Là tỉnh hoặc thành phố nơi đặt trụ sở chính hoặc Phân hiệu được ĐHQG-HCM cho phép hoạt động đào tạo. Đối với các chương trình phối hợp đào tạo giữa các thành viên trong ĐHQG-HCM, CSĐT được tổ chức thi tại một trong các địa điểm đào tạo chính của các CSĐT phối hợp.

b) Việc tổ chức tuyển sinh ngoài địa điểm quy định tại điểm a khoản 2 của Điều này phải được Giám đốc ĐHQG-HCM cho phép.”

5. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 6 như sau:

“2. Quy định cụ thể về điều kiện văn bằng, điểm trung bình tích lũy của thí sinh dự tuyển ngành phù hợp với ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

3. Quy định về danh mục ngành phù hợp với ngành tuyển sinh; việc học bổ sung kiến thức.”

6. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Môn thi tuyển sinh

1. Trình độ thạc sĩ:

a) Các môn thi tuyển sinh:

- Môn thi có thể kiểm tra kiến thức một học phần hoặc tích hợp kiểm tra kiến thức một số học phần của trình độ đại học. Môn cơ sở là môn chủ chốt của ngành được xác định theo yêu cầu của ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

- CSĐT có thể thay một môn thi quy định tại khoản này bằng bài thi đánh giá năng lực phù hợp theo yêu cầu của ngành, chương trình đào tạo. Việc thay thế này phải thực hiện đối với tất cả các thí sinh dự thi cùng ngành.

- Thủ trưởng CSĐT quy định thời gian thi, số môn thi cho từng ngành tuyển sinh.

b) Đối với tuyển sinh theo phương thức kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển: môn thi được thay thế bằng kết quả đánh giá hồ sơ, bài thi phỏng vấn (nếu có) và bài thi đánh giá năng lực chuyên môn/môn thi truyền thống/viết bài luận.

2. Trình độ tiến sĩ: do thủ trưởng CSĐT quy định”.

7. Sửa đổi Điều 8 như sau:

“Điều 8. Đánh giá năng lực ngoại ngữ

1. Điều kiện miễn đánh giá năng lực ngoại ngữ

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam được miễn thi đánh giá năng lực ngoại ngữ khi đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận.

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các CSĐT cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển CTĐT thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp CTĐT trình độ đại học.

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận tại Phụ lục của Quyết định này đối với người dự tuyển trình độ thạc sĩ và bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo và ĐHQG-HCM công nhận tại Phụ lục của Quyết định này đối với người dự tuyển trình độ tiến sĩ. Các chứng chỉ này có thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có). Trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ thì được miễn yêu cầu về ngoại ngữ.

2. Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, người dự tuyển phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bổ trợ và luận văn/đề án/khóa luận).

b) Một trong các chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy tối thiểu đạt bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam có thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận tại Phụ lục của Quyết định này.

3. Các CSĐT có thể tổ chức thi môn ngoại ngữ để đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào cho các thí sinh chưa đáp ứng theo khoản 1, khoản 2 của Điều này.

a) Môn thi ngoại ngữ là một trong các ngoại ngữ sau: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn.

b) Người dự tuyển trình độ thạc sĩ, tiến sĩ ngành ngoại ngữ phải dự tuyển ngoại ngữ thứ hai.

4. Tổ chức thi môn ngoại ngữ trình độ thạc sĩ:

a) Môn thi ngoại ngữ được thiết kế để đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào phù hợp với yêu cầu của từng đối tượng dự tuyển, tối thiểu đạt bậc 3 (đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng Việt) hoặc tối thiểu đạt bậc 4 (đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

b) CSĐT có quyền chủ động trong việc đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào hoặc có thể phối hợp với các đơn vị đủ năng lực để tổ chức thi môn ngoại ngữ đầu vào cho người dự tuyển.

c) Thủ trưởng CSĐT quyết định việc tổ chức thi môn ngoại ngữ hoặc chỉ xét tuyển trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu vào theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 8 của Quyết định này.

5. Người dự tuyển tham dự môn thi ngoại ngữ do CSĐT tổ chức thì điểm bài thi không bảo lưu cho các kỳ thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ lần sau.”

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 10.

“Điều 10. Dự bị tiến sĩ

1. Người dự tuyển chưa đáp ứng các quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 4 của Quyết định này có thể nộp hồ sơ xin đăng ký học dự bị tiến sĩ. Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ có thể hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển theo quy định.

2. Đăng ký học dự bị tiến sĩ và đào tạo dự bị tiến sĩ

a) Thủ trưởng CSĐT quy định cụ thể về đăng ký học, đào tạo dự bị tiến sĩ và thông báo rộng rãi trước kỳ tuyển sinh.

b) Cơ sở đào tạo đảm bảo quyền lợi, điều kiện học tập và nghiên cứu khoa học của người học dự bị tiến sĩ.

c) CSĐT đảm bảo việc ưu tiên xét tuyển nghiên cứu sinh khi người học dự bị tiến sĩ đã hoàn tất các điều kiện xét tuyển nghiên cứu sinh theo yêu cầu của CSĐT.

d) CSĐT quy định cụ thể việc xét tuyển nghiên cứu sinh đối với người học dự bị tiến sĩ, quy định cụ thể việc công nhận tích lũy tín chỉ từ chương trình dự bị tiến sĩ.

3. Quyền lợi của người học dự bị tiến sĩ

a) Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các nghiên cứu sinh chính thức.

b) Được tham gia các chương trình đào tạo, phương pháp nghiên cứu khoa học.

c) Được tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình.

d) Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án.

đ) Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức.

e) Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ.

g) Các quyền lợi khác theo quy định của CSĐT.

4. Trách nhiệm của người học dự bị tiến sĩ

a) Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của CSĐT.

b) Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của CSĐT. CSĐT xây dựng quy định cụ thể về kinh phí cho chương trình dự bị tiến sĩ.

c) Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức.

d) Các trách nhiệm khác theo quy định của CSĐT.

5. Hủy bỏ Phụ lục II của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

“Điều 11. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

Theo Điều 25 Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Quyết định số 1688/QĐ-ĐHQG ngày 18 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc ĐHQG-HCM.”

10. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I thành Phụ lục như sau:

Phụ lục

I. Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương Bậc 3, Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

1. Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	Aptis (Hội đồng Anh)
Bậc 3	4.5	460 ITP 40 iBT	Reading 275 Listening 275 Speaking 120 Writing 120	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	B1 (General)
Bậc 4	5.5	46 iBT		B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	B2 (General)

2. Một số ngoại ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 3	ТРКИ-1	DELF B1 TCF B1	Goethe-Zertifikat B1, TELC Deutsch B1, DSD I, ÖSD -Zertifikat B1, TestDaF-TDN3, ECL B1	HSK Bậc 3	JLPT N4 NAT-TEST 3Q J-TEST (400)	TOPIK II (Bậc 3)
Bậc 4	ТРКИ-2	DELF B2 TCF B2	Goethe-Zertifikat B2, TELC Deutsch B2, DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm), ÖSD -Zertifikat B2, TestDaF-TDN4, ECL B2	HSK Bậc 4	JLPT N3 NAT-TEST2Q(100) J-TEST (600)	TOPIK II (Bậc 4)

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, CSĐT cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

II. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ của ĐHQG-HCM

1. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	Aptis
1	Educational Testing Service (ETS)		x	x		
2	British Council (BC)	x				x
3	International Development Program (IDP)	x				
4	Cambridge ESOL	x			x	

2. Một số ngoại ngữ khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Ngoại ngữ					
		Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
1	Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	x					
2	Bộ Giáo dục Pháp		x				
3	Viện Goethe, TELC, ZfA, ÖSD			x			
4	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				x		
5	Japan Foundation (JLPT) Senmon Kyouiku Publishing Co., Ltd (NAT-TEST); Nihongo Kentei Kyokai (J – Test)					x	
6	Viện Giáo dục Quốc tế quốc gia Hàn Quốc (NIIED)						x

Điều 2. Hủy bỏ Quyết định số 1736/QĐ-ĐHQG ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-ĐHQG ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Giám đốc ĐHQG-HCM.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQG-HCM được Giám đốc ĐHQG-HCM giao nhiệm vụ đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT, Ban ĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm